



VĂN HỌC VIỆT NAM

BÀI CA NGẤT NGƯỜNG

Nguyễn Công Trứ

MỤC TIÊU BÀI GIẢNG**GIÚP HỌC SINH**

- **Hiểu được phong cách sống của Nguyễn Công Trứ với tính cách của một nhà nho và hiểu được vì sao có thể coi đó là sự thể hiện bản lĩnh cá nhân mang ý nghĩa tích cực.**
- **Hiểu đúng nghĩa của khái niệm “ngắt ngửng” để không nhầm lẫn với lối sống lập dị của một số người hiện đại.**
- **Nắm được những tri thức về thể hát nói là thể thơ dân tộc bắt đầu phổ biến rộng rãi từ thế kỉ XIX.**

ĐỀ MỤC BÀI GIẢNG

I TÌM HIỂU CHUNG

1. Tác giả
2. Tác phẩm Bài ca ngất ngưỡng

II ĐỌC - HIỂU VĂN BẢN

1. Ý nghĩa của từ “ngất ngưỡng”
2. Ngất ngưỡng khi ở chốn quan trường
3. Ngất ngưỡng khi từ quan.
4. Vẻ đẹp nhân cách Nguyễn Công Trứ.

III TỔNG KẾT



I TÌM HIỂU CHUNG**1 Tác giả****a/ Cuộc đời**

- Nguyễn Công Trứ (1778 – 1858), tự : Tồn Chất, hiệu : Hy Văn, biệt hiệu : Hi Văn.
- Xuất thân trong một gia đình nhà nho.
- Quê : làng Uy Viễn, Nghi Xuân, Hà Tĩnh.
- Từ nhỏ cho đến năm 1819, ông sống nghèo khó và chính trong thời gian này, Nguyễn Công Trứ đã có điều kiện tham gia sinh hoạt hát ca trù ở làng Cổ Đàm gần làng ông.

*Trung tâm văn hóa Ca trù Thăng Long*

Hát ca trù hay hát ả đào là một bộ môn nghệ thuật truyền thống ở phía Bắc Việt Nam, kết hợp hát cùng một số nhạc cụ dân tộc. Ca trù thịnh hành từ thế kỉ XV, từng là một loại ca trong cung đình và được giới quý tộc và học giả yêu thích.

I TÌM HIỂU CHUNG**1 Tác giả****a/ Cuộc đời**

- Năm 1819, ông thi đỗ Giải nguyên và được bổ làm quan. Tuy nhiên con đường hoạn lộ không bằng phẳng, ông bị thăng giáng chức thất thường.
- Ông đã chứng tỏ mình là người có tài năng và nhiệt huyết trên nhiều lĩnh vực xã hội, từ văn hóa, kinh tế đến quân sự.

I TÌM HIỂU CHUNG**1 Tác giả****b/ Sự nghiệp sáng tác**

- Sáng tác hầu hết bằng chữ Nôm.
- Thể loại ưa thích là hát nói (ca trù).
- Ông là người đầu tiên có công đem đến cho hát nói một nội dung với chức năng và cấu trúc của nó.
- Ông để lại khoảng 50 bài thơ, 60 bài hát nói và 1 bài phú (Hàn nho phong vị phú) cùng một số bài thơ chữ Hán.

I TÌM HIỂU CHUNG**2 Tác phẩm "Bài ca ngất ngửờng"****a/ Hoàn cảnh sáng tác**

- Năm 1848 - lúc ông cáo quan về hưu.

b/ Thể loại Hát nói

- Là thể loại có vần luật tự do, phóng túng. Kết hợp giữa thể lục bát/ song thất lục bát với kiểu nói lối của hát chèo.

c/ Bố cục**6 câu đầu**

Nguyễn Công Trứ ngất ngửờng khi làm quan.

10 câu tiếp

Nguyễn Công Trứ ngất ngửờng khi từ quan.

3 câu cuối

Vẻ đẹp nhân cách Nguyễn Công Trứ.

II ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN**1 Ý nghĩa của từ "ngắt ngưỡng"**

- Nghĩa đen: Chỉ tư thế ngã nghiêng, không vững chắc.
- Trong tác phẩm: chỉ phong cách sống khác người của tác giả.
- Cảm hứng chủ đạo của tác phẩm được biểu hiện tập trung qua từ “ngắt ngưỡng”



Ngắt ngưỡng: biểu hiện một thái độ, một con người vươn lên trên thế tục để được sống là chính mình.

II ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

2 *Nguyễn Công Trứ ngất ngưỡng khi làm quan (câu 1 → câu 6)*

a/ 2 câu đầu

“Vũ trụ nội mạc phi phận sự”

- Câu thơ chữ Hán trang trọng, dùng lối nói phủ định để khẳng định: mọi việc trong trời đất đều là phận sự của ta.

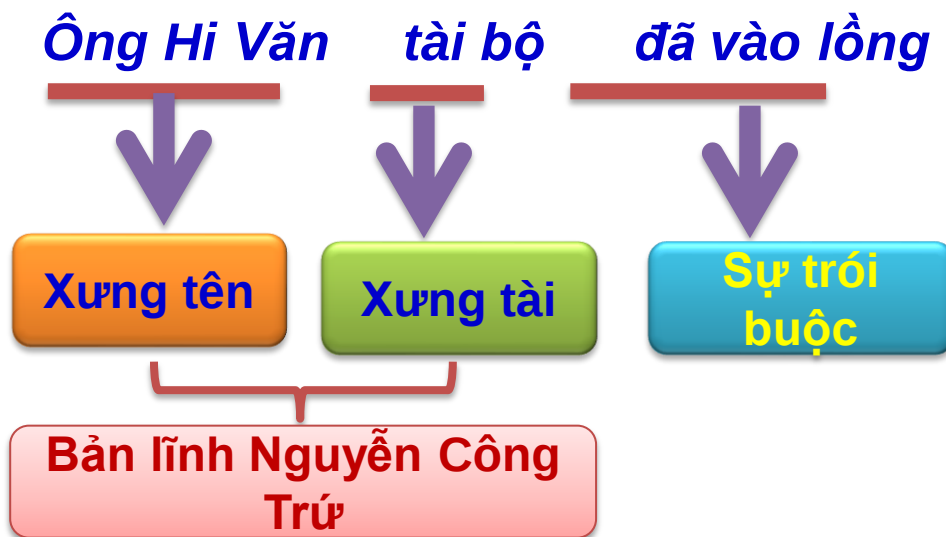


Sự khẳng định vai trò quan trọng của kẻ làm trai theo quan niệm phong kiến “Tề gia, trị quốc, bình thiên hạ”

II ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

2 Nguyễn Công Trứ ngất ngưởng khi làm quan (6 câu đầu)

a/ 2 câu đầu



Làm quan là trối buộc, nhưng đó là điều kiện để thực hiện hoài bão và tài năng.

II ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

2 *Nguyễn Công Trứ ngắt ngưỡng khi làm quan (6 câu đầu)*

a) 4 câu tiếp *Khi Thủ khoa, khi Tham tán, khi Tổng đốc đông
Gồm thao lược đã nên tay ngắt ngưỡng
Lúc bình Tây, cò đại tướng,
Có khi về Phủ doãn Thừa Thiên.*

- Nghệ thuật liệt kê cùng cách ngắt nhịp biến hóa, giọng điệu sáng khoái.

Câu 3: 3/3/4

Câu 4: 3/2/3

Câu 5: 3/3

Câu 7: 3/4

Khoe tài
năng

Giỏi văn chương, tinh thao lược

Khoe danh
vị

Tham tán, tổng đốc...



“Ngắt ngưỡng” bằng chính tài năng và sự nghiệp của một người văn võ song toàn. Đó cũng chính là bản lĩnh của « ông Hi Văn ».

II ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

2 *Nguyễn Công Trứ ngất ngưỡng khi từ quan (câu 7 → câu 16)*
Đô môn giải tổ chi niên

- “Đô môn giải tổ”: Từ quan treo ấn về quê, tác giả có điều kiện được sống là chính mình, vượt lên trên thói tục. Ông có cách nghĩ, cách chơi khác người:

Đạc ngựa bò vàng đeo ngất ngưỡng

- Đeo đạc ngựa cho bò, đeo mo cau sau đuôi bò, bảo là che miệng thế gian.
→ việc làm trái khoáy, khác người, trêu người thiên hạ.



II ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

2 *Nguyễn Công Trứ ngất ngưởng khi từ quan (câu 7 → câu 16)*
Đô môn giải tổ chi niên

- “Đô môn giải tổ”: Từ quan treo ấn về quê, tác giả có điều kiện được sống là chính mình, vượt lên trên thói tục. Ông có cách nghĩ, cách chơi khác người:

Gót tiên theo đủng đỉnh một đôi dì

- Lên chùa (chốn thâm nghiêm) mang theo hầu gái.

*Khi ca, khi cắc, khi tửu, khi tùng
Không Phật không tiên không vương
tục »*

- Sống thoải thích theo ý mình, không giống ai.

II ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

2 *Nguyễn Công Trứ ngất ngưỡng khi từ quan (câu 7 → câu 16)*

- “Đô môn giải tổ”: Từ quan treo ấn về quê, tác giả có điều kiện được sống là chính mình, vượt lên trên thói tục. Ông có cách nghĩ, cách chơi khác người.
- Sống hết mình giữa cuộc đời, Nguyễn Công Trứ không quan tâm đến chuyện được mất hơn thua ở đời:

Tay kiếm cung ➡ Từ bi ➡ Bụt cũng nực cười ông ngất ngưỡng

*Được mất dương dương người thái thượng
Khen chê phơi phới ngọn đông phong*

- Xem chuyện được mất, hơn thua như gió thoảng bên tai.

II ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

2 *Nguyễn Công Trứ ngắt ngưỡng khi từ quan (câu 7 → câu 16)*

- “Đô môn giải tổ”: Từ quan treo ấn về quê, tác giả có điều kiện được sống là chính mình, vượt lên trên thói tục. Ông có cách nghĩ, cách chơi khác người.
- Sống hết mình giữa cuộc đời, Nguyễn Công Trứ không quan tâm đến chuyện được mất hơn thua ở đời.



Ông tự thấy mình có quyền “ngắt ngưỡng” vì ông về hưu sau khi đã làm được nhiều việc có ích cho dân → Ông coi điều quan trọng nhất của nhà nho là hoạt động thực tiễn chứ không phải là nếp sống uốn mình theo dư luận.

II ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

2 *Nguyễn Công Trứ ngất ngưởng khi từ quan (câu 7 → câu 16)*

Tiểu kết

Với giọng thơ tự hào, sáng khoái pha chút hóm hỉnh, đoạn thơ đã thể hiện một bản lĩnh cứng cỏi giữa cuộc đời. Nó cũng xuất phát từ sự tự ý thức rõ về tài năng phẩm giá của chính bản thân mình. Đó cũng chính là một thái độ, một quan niệm nhân sinh hiện đại: đề cao cá tính cá nhân, ý thức về cái tôi phóng khoáng, hiếm thấy trong văn học trung đại!

II ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

3 *Vẻ đẹp nhân cách Nguyễn Công Trứ (câu 17 → câu 19)*

*Chẳng Trái, Nhạc cũng vào phường Hàn, Phú,
Nghĩa vua tôi cho vẹn đạo sơ chung.*

- Dùng điển cố, điển tích để tự coi mình sánh ngang với những bậc anh tài có sự nghiệp hiển hách → Niềm tự hào về tài đức của bản thân.
- Tuy nhiên, con người tài năng bản lĩnh ấy trước sau vẫn vẹn đạo quân thần, luôn xứng đáng là bề tôi trung quân ái quốc.

II ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

3 *Vẻ đẹp nhân cách Nguyễn Công Trứ (câu 17 → câu 19)*

Trong triều ai ngất ngưỡng như ông!

- Câu thơ đỉnh đạc, hào hùng, kết thúc bằng tiếng “ông” đầy tự hào, thể hiện ý thức sâu sắc về giá trị cá nhân, đồng thời cho thấy khi làm quan trong triều, ông không chấp nhận sự khom lưng uốn gối hay thói quy lụy thường thấy.



Đối với Nguyễn Công Trứ, làm quan là mất tự do, là “*đã vào lồng*”, nhưng ông vẫn ra làm quan vì đó là một điều kiện, một phương tiện để ông thể hiện tài năng và hoài bão vì dân, vì nước của mình mà vẫn giữ được bản lĩnh, cá tính.

II ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

2 *Vẻ đẹp nhân cách Nguyễn Công Trứ (câu 17 → câu 19)*

Tóm lại

“Ngắt ngường” thực chất là một phong cách sống tôn trọng sự trung thực, tôn trọng cá tính, thể hiện bản lĩnh, vượt ra ngoài khuôn khổ lễ nghi. Tuy nhiên, muốn có bản lĩnh, cá tính phải có những phẩm chất trí tuệ và năng lực nhất định đủ để khẳng định mình chứ không phải cứ lập dị khác thường là có bản lĩnh cá nhân.

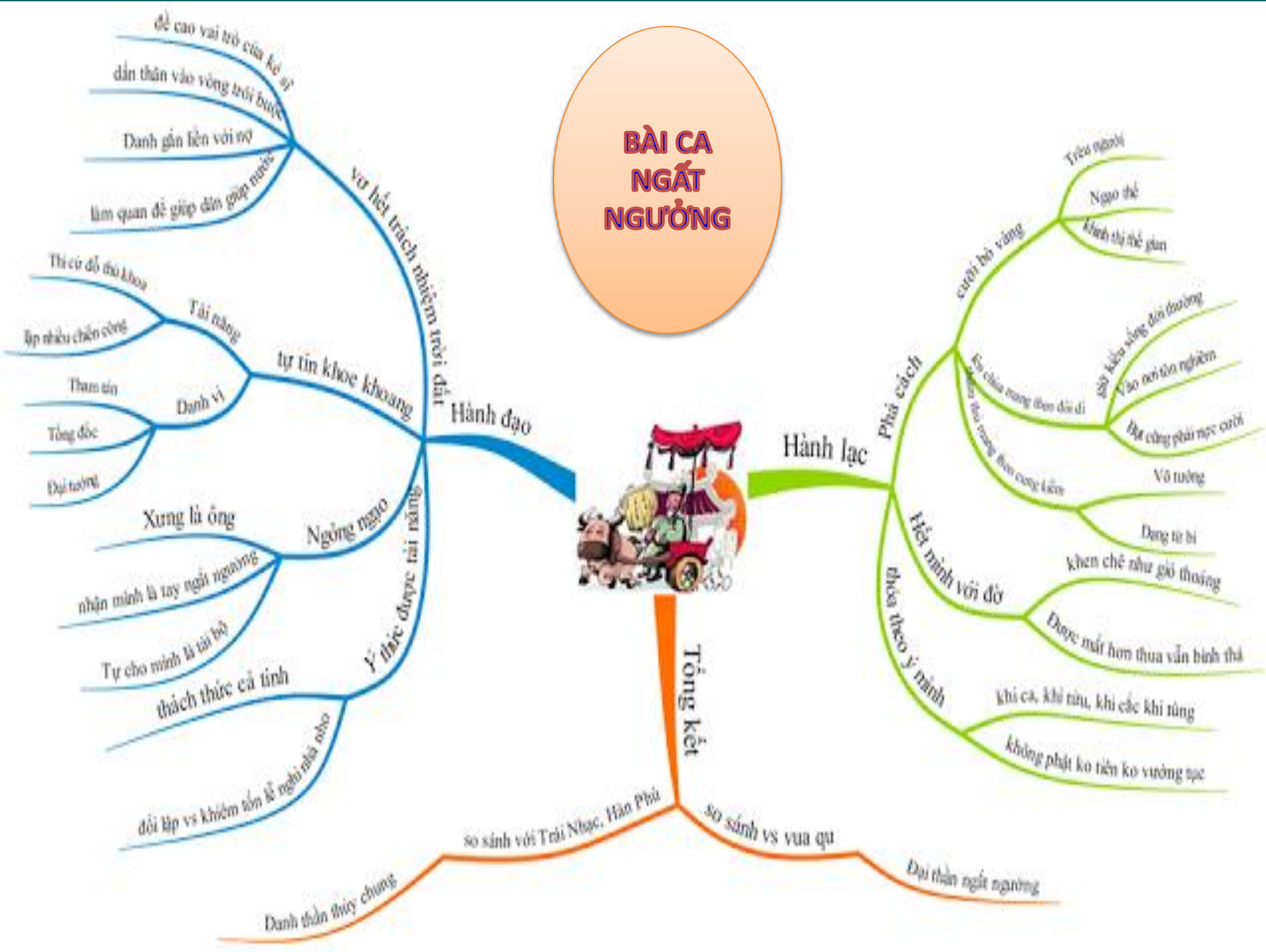
III TỔNG KẾT**1*****Nội dung***

- Ngát ngường là cách Nguyễn Công Trứ thể hiện bản lĩnh cá nhân trong cuộc sống.
- Bài thơ khắc hoạ hình tượng một kẻ sĩ không đi theo con đường sáo mòn của tư tưởng phong kiến chính thống, phần nào biểu hiện ý thức cá nhân bắt đầu thức tỉnh trong tình trạng khủng hoảng của chế độ phong kiến.

III TỔNG KẾT**2** *Nghệ thuật*

- Thể hát nói tự do, phóng túng thích hợp với việc thể hiện con người cá nhân.
- Giọng điệu tự hào, sáng khoái; cách ngắt nhịp biến đổi linh hoạt.
- Ngôn ngữ sinh động giàu sức gợi hình, gợi cảm.

BÀI CA NGẤT NGƯỜNG



LUYỆN TẬP

Cảm nhận về phong cách sống đầy bản lĩnh của Nguyễn Công Trứ thể hiện trong “Bài ca ngất ngờng”.

TÓM TẮT BÀI GIẢNG

I. Tìm hiểu chung

1. Tác giả:

- Là một người có tài năng, nhiệt huyết trong nhiều lĩnh vực hoạt động xã hội, từ văn hóa, kinh tế đến quân sự.

2. Tác phẩm:

- Hoàn cảnh sáng tác: Sáng tác năm 1848 khi tác giả từ quan về quê.
- Bố cục:

6 câu đầu

Nguyễn Công Trứ ngất ngưởng khi làm quan.

10 câu tiếp

Nguyễn Công Trứ ngất ngưởng khi từ quan.

3 câu cuối

Vẻ đẹp nhân cách Nguyễn Công Trứ.

TÓM TẮT BÀI GIẢNG

PHẦN 2: TÁC PHẨM

- I. Tìm hiểu chung
- II. Đọc – hiểu văn bản

1. Ý nghĩa từ “ngất ngường”:

- Nghĩa đen: Chỉ tư thế ngã nghiêng, không vững chắc.
- Trong tác phẩm: chỉ phong cách sống khác người của tác giả.



Ngất ngường: biểu hiện một thái độ, một con người vươn lên trên thế tục để được sống là chính mình.

TÓM TẮT BÀI GIẢNG

PHẦN 2: TÁC PHẨM

I. Tìm hiểu chung

II. Đọc – hiểu văn bản

1. Ý nghĩa từ “ngắt ngường”.

2. Nguyễn Công Trứ ngắt ngường khi làm quan:

- Câu 1: câu thơ chữ Hán trang trọng → dùng hình thức phủ định để khẳng định → nhà thơ rất tự hào về sự có mặt của mình trong cuộc đời.
- Câu 2: Nhà thơ tự xưng tên một cách kiêu hãnh : “*Ông Hy Văn tài bộ*” → ta đây là kẻ có tài năng rất lớn, hài hước về sự trói buộc của chốn quan trường: làm quan là “*đã vào lồng*”.
- Câu 3→6: dùng điệp từ “*khi*” kết hợp phép liệt kê và cách ngắt nhịp biến hoá (câu 3 :3/3/4, câu 4 :3/2/3, câu 5 :3/3, câu 6 :3/4) để bộc lộ cảm xúc kiêu hãnh, tự hào vì mình đã đem tài thao lược giúp vua trị quốc an dân với nhiều công trạng mà chỉ coi đó như một cuộc chơi của tay ngắt ngường.

TÓM TẮT BÀI GIẢNG

PHẦN 2: TÁC PHẨM

I. Tìm hiểu chung

II. Đọc – hiểu văn bản

1. Ý nghĩa từ “ngắt ngang”.

2. Nguyễn Công Trứ ngắt ngang khi làm quan.

3. Nguyễn Công Trứ ngắt ngang khi từ quan:

- Ông có cách nghĩ, cách chơi khác người: cưỡi bò đeo đạc ngựa, lên chùa dẫn hầu gái theo, thích thưởng thức ca trù
- Ông không quan tâm chuyện được mất, hơn thua ở đời



Ông có quyền “ngắt ngang” vì ông đã hoàn thành nghĩa vụ với dân, với nước. Đó cũng chính là bản lĩnh của thi nhân.

TÓM TẮT BÀI GIẢNG

PHẦN 2: TÁC PHẨM

I. Tìm hiểu chung

II. Đọc – hiểu văn bản

1. Ý nghĩa từ “ngắt ngừng”.

2. Nguyễn Công Trứ ngắt ngừng khi làm quan.

3. Nguyễn Công Trứ ngắt ngừng khi từ quan.

4. Về đẹp nhân cách Nguyễn Công Trứ:

- Dám tự hào về tài năng, bản lĩnh của bản thân.

- Trước sau tác giả vẫn giữ trọn đạo của bề tôi trung quân ái quốc.



Ngắt ngừng là cách Nguyễn Công Trứ thể hiện bản lĩnh cá nhân trong cuộc sống.

TÓM TẮT BÀI GIẢNG

PHẦN 2: TÁC PHẨM

- I. Tìm hiểu chung
- II. Đọc – hiểu văn bản
- III. Tổng kết

- *“Ngát ngường” thực chất là một phong cách sống tôn trọng sự trung thực, tôn trọng cá tính, thể hiện bản lĩnh, vượt ra ngoài khuôn khổ lễ nghi. Tuy nhiên, muốn có bản lĩnh, cá tính phải có những phẩm chất trí tuệ và năng lực nhất định đủ để khẳng định mình chứ không phải cứ lập dị khác thường là có bản lĩnh cá nhân.*